TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2024/DS-ST
Ngày: 22-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Ngọc Thủy
2. Ông Võ Hoàng Thu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 630/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)
Địa chỉ: I P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000. Địa chỉ: P, tầng D, tòa nhà số G T, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Lâm Thị Bạch T, sinh năm 1982 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
Địa chỉ: D ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Vào ngày 03/02/2021 Công ty T1 (Việt Nam) có ký hợp đồng tín dụng với bà Lâm Thị Bạch T để cho bà T vay số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/02/2024, với lãi suất là 4,17%/ tháng. Hàng tháng bà T phải thanh toán số tiền là 1.643.836 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã đóng tiền gốc và lãi từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2022. Sau đó, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Công ty.

Nay Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu bà Lâm Thị Bạch T trả tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 22/5/2024 với số tiền là 42.753.930 đồng, trong đó: nợ gốc là 20.448.165 đồng, nợ lãi là 22.305.765 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lâm Thị Bạch T trình bày:

Bà Lâm Thị Bạch T thống nhất với bà Nguyễn Thị Lan A về quá trình ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay, số tiền gốc và lãi mà bà T còn nợ Công ty T1 (Việt Nam). Nay Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu bà T trả tiền nợ gốc và nợ lãi do bà T còn nợ của công ty thì bà T đồng ý. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế của bà T gặp nhiều khó khăn nên bà T đề nghị Công ty T1 (Việt Nam) xem xét giảm lãi và cho bà T khoảng thời gian hợp lý để bà có thể trả tiền nợ gốc và lãi cho công ty.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Công ty T1 (Việt Nam) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Lâm Thị Bạch T. Đây là tranh chấp về hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện B, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Đại diện nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa Công ty T1 (Việt Nam) và bà Lâm Thị Bạch T được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2010226 ngày 29/01/2021, Công ty T1 (Việt Nam) đã cho bà Lâm Thị Bạch T vay với mục đích mua hàng, với số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/02/2024, với lãi suất là 4,17%/ tháng; phương thức trả cả gốc lẫn lãi hàng tháng thanh toán 1.643.836 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã đóng tiền gốc và lãi từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2022. Sau đó, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Công ty. Theo Bảng kê tính lãi, lời khai của đại diện nguyên đơn và bị đơn thì bà Lâm Thị Bạch T còn nợ Công ty T1 (Việt Nam) tính đến ngày 22/05/2024 với số tiền là 42.753.930 đồng, trong đó: nợ gốc là 20.448.165 đồng, nợ lãi là 22.305.765 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đồng thời, bị đơn còn có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2010226 ngày 29/01/2021 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty T1 (Việt Nam).

1.1. Buộc bà Lâm Thị Bạch T có trách nhiệm trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 42.753.930 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm ba mươi đồng) trong đó: nợ gốc là 20.448.165 đồng, nợ lãi là 22.305.765 đồng.

1.2. Kể từ ngày 23/5/2024, bà Lâm Thị Bạch T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2010226 ngày 29/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

2.1. Bà Lâm Thị Bạch T chịu 2.137.697 đồng (hai triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. H lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 783.984 đồng (bảy trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020664 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND TP . HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (1)

Nguyễn Tấn Việt